

HƯỚNG DẪN

Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Quyết định số 83/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định Chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026; theo đó, giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt dự án.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã thống nhất với Sở Tài chính (tại Văn bản số 785/STC-TCHCSN ngày 21/3/2023) hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện) trình tự, thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026, cụ thể như sau:

A. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN CHUNG

I. Xây dựng kế hoạch, kinh phí hỗ trợ hàng năm

- Hàng năm, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch và nhu cầu kinh phí cho từng nội dung hỗ trợ, gửi Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính.

- Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp kế hoạch khối lượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách của toàn tỉnh đảm bảo tính ưu tiên, phân kỳ và phù hợp với khả năng nguồn lực gửi Sở Tài chính, Sở Tài chính chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ nhu cầu kinh phí và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm kế tiếp phân kinh phí huyện thực hiện.

II. Hồ sơ nghiệm thu đối với các nội dung hỗ trợ

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với hợp tác xã); sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, sổ theo dõi phát triển kinh tế trang trại của UBND cấp xã (đối với trang trại); giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hộ kinh doanh cá thể); giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp; giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực.

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất hoặc trích lục bản đồ (sơ đồ vị trí) thửa đất sản xuất hoặc đất xây dựng công trình đảm bảo hợp

pháp, hợp lệ, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương, có xác nhận của UBND cấp xã.

- Biên bản nghiệm thu, tổng hợp các nội dung được hỗ trợ (*theo mẫu cụ thể đối với từng nội dung hỗ trợ*).

- Văn bản (đơn) đề nghị hỗ trợ của đối tượng được hỗ trợ (*theo mẫu cụ thể đối với từng nội dung hỗ trợ*). Văn bản của UBND cấp huyện đề nghị hỗ trợ kinh phí.

- Thành phần hồ sơ cụ thể đối với từng nội dung hỗ trợ theo quy định tại Mục B Hướng dẫn này.

III. Cấp phát, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ

- Đối với các nội dung được UBND cấp huyện nghiệm thu (*lĩnh vực thủy sản*): Căn cứ vào kế hoạch, quyết định phân bổ kinh phí hàng năm, UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn của cấp huyện làm đầu mối giải ngân kinh phí hỗ trợ.

- Đối với các nội dung do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh nghiệm thu (*lĩnh vực trồng trọt và lĩnh vực Chăn nuôi*): Căn cứ kết quả nghiệm thu, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định bổ sung có mục tiêu cho UBND cấp huyện có nội dung triển khai thực hiện các hạng mục hoàn thành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn của cấp huyện làm đầu mối giải ngân kinh phí hỗ trợ.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nhu cầu điều chỉnh trong phạm vi dự toán giao, UBND cấp huyện có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 9 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh cho phép điều chỉnh theo quy định.

IV. Chế độ thông tin, báo cáo

- UBND cấp huyện gửi Kế hoạch thực hiện chính sách hàng năm, Kế hoạch điều chỉnh (nếu có) và hồ sơ các nội dung hỗ trợ thuộc thẩm quyền sau khi thẩm định (01 bộ) đến Sở Nông nghiệp và PTNT, (01 bộ) đến Sở Tài chính để theo dõi, giám sát thực hiện.

- Hàng năm, định kỳ 06 tháng (vào 30 tháng 5), 01 năm (30 tháng 10), UBND cấp huyện báo cáo tiến độ thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Đối với các dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo tiến độ dự án đến thời điểm đề nghị hỗ trợ kinh phí theo tiến độ các hạng mục hoàn thành. Kết thúc dự án có báo cáo tổng thể về kết quả thực hiện, tổng hợp sử dụng kinh phí hỗ trợ, kinh phí đối ứng và hiệu quả của dự án khi thực hiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ hạng mục cuối cùng của dự án. Các báo cáo gửi về UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo.

B. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN ĐỐI VỚI TỪNG NỘI DUNG HỖ TRỢ

I. Lĩnh vực trồng trọt

1. Hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án

- Đơn đề nghị của chủ dự án (theo mẫu số 01);
- Dự án sản xuất trồng trọt ứng dụng công nghệ cao (theo mẫu số 02);
- Cam kết tổ chức sản xuất áp dụng hữu cơ/VietGAP (theo mẫu số 03);
- Hợp đồng tiêu thụ hoặc phương án tiêu thụ sản phẩm (đối với hỗ trợ VietGAP);
- Cam kết bố trí vốn đối ứng để thực hiện các hạng mục trong dự án được phê duyệt.
- Cam kết hiện dự án chưa nhận được sự hỗ trợ kinh phí nào từ các chính sách của tỉnh và Trung ương.
- Chủ dự án lựa chọn tổ chức chứng nhận theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Hồ sơ về điều kiện lựa chọn tổ chức chứng nhận: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận hữu cơ/VietGAP; kinh nghiệm của tổ chức chứng nhận
- Kết quả tự đánh giá nội bộ đạt yêu cầu TCVN về nông nghiệp hữu cơ/VietGAP và bản sao Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp TCVN về nông nghiệp hữu cơ/VietGAP được cấp lần đầu (đối với trường hợp đề nghị cấp lại).

2. Trình tự phê duyệt dự án

a) Chủ dự án gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án sản xuất trồng trọt ứng dụng công nghệ cao đến Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

b) Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, tổ chức họp Hội đồng thẩm định⁽¹⁾; trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

(1) Thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các thành viên là đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án; đại diện Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; đại diện các đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở: Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông.

c) Căn cứ ý kiến thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, phê duyệt dự án

Nội dung quyết định phê duyệt dự án, bao gồm: Tên dự án; chủ đầu tư dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách tỉnh hỗ trợ; ngoài ra, các địa phương chủ động cân đối bổ sung ngân sách hỗ trợ; huy động lồng ghép các chương trình, dự án và các nguồn vốn hỗ trợ hợp pháp khác để thực hiện các nội dung tại quy định ban hành kèm theo Quyết định số 83/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh; vốn đối ứng của chủ dự án); nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án; đối tượng tham gia; chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp chủ dự án vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

3. Trình tự, thủ tục thẩm định, lập hồ sơ nghiệm thu

3.1. Trình tự, thủ tục thẩm định, nghiệm thu cho các hạng mục hoàn thành

Sau khi dự án được phê duyệt, căn cứ theo tiến độ hạng mục đầu tư đã hoàn thành và đề nghị của UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND cấp huyện tổ chức nghiệm thu, trình UBND tỉnh cấp kinh phí về UBND cấp huyện thực hiện giải ngân kinh phí hỗ trợ theo hạng mục đầu tư hoàn thành được nghiệm thu.

3.2. Cơ sở pháp lý xây dựng dự toán

- Quyết định số 83/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022 - 2026;

- Định mức kinh tế kỹ thuật hoặc quy trình kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Báo giá của tổ chức chứng nhận hữu cơ/VietGAP;

- Báo giá các loại phân bón hữu cơ, vật tư (phân bón, vật tư phải được công nhận lưu hành hoặc được phép sử dụng tại Việt Nam).

3.3. Hồ sơ nghiệm thu, đề nghị hỗ trợ

- Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Báo cáo kết quả thực hiện một chu kỳ sản xuất (vụ, năm).

- Bảng tổng hợp kinh phí các nội dung đề nghị hỗ trợ;

- Hồ sơ, chứng từ đối với các nội dung đề nghị hỗ trợ:

+ Đối với thuê tổ chức chứng nhận để đào tạo, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm hữu cơ/VietGAP: Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, hóa đơn; bản sao Giấy chứng nhận hữu cơ/VietGAP.

+ Đối với hỗ trợ phân bón hữu cơ, vật tư: Hóa đơn, chứng từ có liên quan.

- Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản II Mục A Hướng dẫn này.

II. Lĩnh vực Chăn nuôi

1. Hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án

a) Hồ sơ:

- Đơn đề nghị của chủ dự án (*theo mẫu số 04*);

- Dự án đầu tư đầu tư phát triển chăn nuôi lợn ứng dụng công nghệ cao.

- Cam kết hiện dự án chưa nhận được sự hỗ trợ kinh phí nào từ các chính sách của tỉnh và Trung ương

b) Nội dung Dự án:

- Hình thức đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện dự án, nhu cầu về lao động; Mô tả thực trạng hoạt động của trang trại (đối với các trang trại đang hoạt động);

- Vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi, có hồ sơ quyền sử dụng đất kèm theo; có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi; thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án;

- Quy hoạch trang trại phải đảm bảo khoảng cách an toàn từ khu vực chăn nuôi đến đối tượng chịu ảnh hưởng của hoạt động chăn nuôi và từ nguồn gây ô nhiễm đến khu vực chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 5 Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

- Quy hoạch hệ thống chuồng nuôi, các công trình phụ trợ đảm bảo an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn theo tiêu chuẩn VietGAHP; hệ thống trang thiết bị chăn nuôi phù hợp với từng loại lợn, đảm ứng yêu cầu về công nghệ cao, trong đó phải có ít nhất một trong các hệ thống: Hệ thống làm mát, kiểm soát nhiệt độ tự động, bán tự động; Hệ thống cung cấp thức ăn, nước uống tự động, bán tự động (*Các vật tư trang thiết bị lắp đặt hệ thống làm mát, hệ thống cung cấp thức ăn, nước uống có nguồn gốc rõ ràng, mua sắm mới 100%*);

- Tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Đề xuất hướng ưu đãi đầu tư.

2. Trình tự phê duyệt dự án

a) Chủ dự án gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án đầu tư phát triển chăn nuôi lợn ứng dụng công nghệ cao đến Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

b) Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, tổ chức kiểm tra thực địa (nếu có) và họp Hội đồng thẩm định⁽¹⁾; trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

⁽¹⁾ Thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các thành viên là đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án; đại diện các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; đại diện các đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở: Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Giống nông nghiệp.

c) Căn cứ ý kiến thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, phê duyệt dự án

Nội dung quyết định phê duyệt dự án, bao gồm: Tên dự án; chủ đầu tư dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân

sách tỉnh hỗ trợ; ngoài ra, các địa phương chủ động cân đối bổ sung ngân sách hỗ trợ; huy động lồng ghép các chương trình, dự án và các nguồn vốn hỗ trợ hợp pháp khác để thực hiện các nội dung tại quy định ban hành kèm theo Quyết định số 83/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh; vốn đối ứng của chủ dự án); nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án; đối tượng tham gia; chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp chủ dự án vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

3. Trình tự, thủ tục nghiệm thu, hỗ trợ

3.1. Trình tự, thủ tục nghiệm thu cho các hạng mục hoàn thành

Sau khi dự án được phê duyệt, UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn cấp huyện là đầu mối kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện dự án; căn cứ theo tiến độ hạng mục đầu tư đã hoàn thành và đề nghị của UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND cấp huyện tổ chức nghiệm thu, trình UBND tỉnh cấp kinh phí về UBND cấp huyện thực hiện giải ngân kinh phí hỗ trợ.

3.2. Hồ sơ nghiệm thu, đề nghị hỗ trợ

- Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Báo cáo kết quả thực hiện hạng mục dự án.
- Bảng tổng hợp kinh phí các nội dung đề nghị hỗ trợ;
- Hồ sơ, chứng từ đối với các nội dung đề nghị hỗ trợ:
 - + Hỗ trợ lắp đặt hệ thống làm mát, kiểm soát nhiệt độ tự động, bán tự động; lắp đặt hệ thống phân phối thức ăn, nước uống tự động, bán tự động: Hóa đơn, chứng từ có liên quan.
 - + Xây dựng và chứng nhận VietGAHP: Thuê tổ chức chứng nhận để đào tạo, cấp Giấy chứng nhận VietGAHP: Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, hóa đơn; bản sao Giấy chứng nhận VietGAHP.
- Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản II Mục A Hướng dẫn này.

III. Lĩnh vực thủy sản

1. Tiêu chuẩn kỹ thuật

- Hàm bảo quản theo công nghệ nano: Là kiểu hàm kín nước, cách nhiệt tốt; bên trong hàm được trang bị hệ thống bơm tuần hoàn nước biển; hàm được bố trí ở vị trí giữa tàu, giáp hàm máy để hạn chế rung lắc; Hàm được ngăn thành 03 hàm nhỏ, được làm bằng vật liệu cách nhiệt: Polyurethane, vật liệu lớp ngoài cùng là Composite dày 0,7 cm.
- Hệ thống thiết bị tạo bọt khí nito nano trang bị trên tàu cá là thiết bị mới 100%, đáp ứng các điều kiện theo quy định của Quyết định số 25/QĐ-TCTS-KHCN&HTQT ngày 20/01/2021 của Tổng cục Thủy sản công bố. Mỗi thiết bị phải có số seri riêng để theo dõi, quản lý.

2. Trình tự thực hiện, thẩm định và lập hồ sơ nghiệm thu

2.1. Trình tự, thủ tục thẩm định, nghiệm thu

Bước 1: Chủ tàu có nguyện vọng thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nito nano trong bảo quản cá ngừ đại dương viết Đơn đăng ký tham gia thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nito nano trong bảo quản cá ngừ đại dương trên tàu cá và bản Cam kết hiện chủ tàu chưa nhận được sự hỗ trợ kinh phí nào từ các chính sách của tỉnh và Trung ương để thực hiện quy trình nêu trên, gửi đến UBND cấp huyện (thông qua UBND cấp xã nơi chủ tàu cá **cư trú**) (theo mẫu số 05)

Bước 2: UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định đánh giá hiện trạng tàu cá gồm: Đại diện UBND cấp huyện, Phòng Kinh tế/NN-PTNT, đại diện UBND cấp xã và đại diện khu phố (thôn) nơi chủ tàu cư trú và mời đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản) tham gia tiến hành thẩm định hiện trạng tàu cá, tình trạng trang thiết bị và hầm bảo quản trên tàu.

Bước 3: Tiến hành thẩm định điều kiện tham gia thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nito nano trong bảo quản cá ngừ đại dương của tàu cá. Đánh giá hiện trạng tàu cá, hiện trạng hầm bảo quản trên tàu và tổ chức tiến hành thẩm định điều kiện tham gia Quy trình công nghệ ứng dụng khí nito nano trong bảo quản cá ngừ đại dương (theo mẫu số 06).

Bước 4: Sau khi có kết luận của Hội đồng thẩm định về việc tàu cá đủ điều kiện thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nito nano trong bảo quản cá ngừ đại dương, chủ tàu cá tiến hành mua sắm thiết bị tạo bọt khí nano, shocker theo công nghệ Nhật Bản; làm mới, cải tạo hầm bảo quản bằng công nghệ nano.

Bước 5: Nghiệm thu việc mua sắm thiết bị, cải tạo hầm bảo quản.

Sau khi tiến hành mua sắm trang thiết bị lắp đặt hoàn thiện, cải tạo hầm bảo quản, chủ tàu cá thông báo cho UBND cấp xã, UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện cử Hội đồng thẩm định tiến hành đánh giá, nghiệm thu và trình UBND cấp huyện cấp kinh phí hỗ trợ (theo mẫu số 07).

2.2. Hồ sơ nghiệm thu, đề nghị hỗ trợ:

- Báo cáo kết quả thực hiện.
- Bảng tổng hợp kinh phí các nội dung đề nghị hỗ trợ;
- Hồ sơ, chứng từ đối với các nội dung đề nghị hỗ trợ:
 - + Hóa đơn tài chính về chi phí cải tạo, làm mới hầm bảo quản theo công nghệ nano;
 - + Hóa đơn tài chính về trang bị hệ thống thiết bị tạo bọt khí nito nano;
 - + Hóa đơn tài chính về máy shocker chế tạo theo công nghệ Nhật Bản;
- Biên bản thẩm định về việc thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nito nano trong bảo quản cá ngừ đại dương.
- Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản II Mục A Hướng dẫn này.

Trên đây là Hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện một số nội dung hỗ trợ theo Quyết định số 83/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định Chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026. Các nội dung khác của Quyết định số 83/2022/QĐ-UBND không đề cập trong Hướng dẫn này thì thực hiện như Quyết định và các quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các địa phương, đơn vị, phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TC, KHĐT, TNMT, XD, KHCN;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Chi cục: TS, CNTY, TrTr-BVTV;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Phúc

TÊN CHỦ DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

V/v hỗ trợ dự án sản xuất trồng trọt ứng dụng công nghệ cao

Kính gửi:

Chủ dự án:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:..... Email:

Căn cứ chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026,..... (tên Chủ dự án) đề nghị (tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ dự án):

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm ứng dụng công nghệ cao:.....

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô sản xuất:

- Diện tích sản xuất (ha hoặc m²).....

- Công suất sơ chế (kg hoặc tấn/ngày):.....

- Sản lượng sản xuất/sơ chế (kg hoặc tấn/năm):.....

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Thuê tổ chức chứng nhận để đào tạo, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm hữu cơ/VietGAP:

2. Hỗ trợ phân bón hữu cơ, vật tư:.....

3. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

III. CAM KẾT: (tên chủ dự án) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng để thực hiện các hạng mục trong dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

CHỦ DỰ ÁN

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ

Mẫu số 02

CHỦ DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

DỰ ÁN**Phần I****GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN****I. TÊN DỰ ÁN:****II. THÔNG TIN CHỦ DỰ ÁN**

1. Chủ trì dự án:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax:..... Email:

2. Số lượng nông dân tham gia dự án: hộ (có danh sách, địa chỉ từng hộ nông dân tham gia kèm theo có xác nhận của chính quyền địa phương)

III. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN :**IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT** (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết)**Phần II****NỘI DUNG DỰ ÁN****I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN:**.....**II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN****III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN**

1. Loại sản phẩm ứng dụng công nghệ cao:.....

2. Quy mô sản xuất:

- Diện tích sản xuất (ha hoặc m²).....

- Công suất sơ chế (kg hoặc tấn/ngày):.....
- Sản lượng sản xuất/sơ chế (kg hoặc tấn/năm):.....
- 3. Quy trình áp dụng :
- 4. Hình thức liên kết (nếu có):
- 5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia (nếu có)
- 6. Thị trường sản phẩm; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án.
- 7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

IV. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ
 - a) Thuê tổ chức chứng nhận để đào tạo, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm hữu cơ/VietGAP (thời gian, dự toán chi phí,...)
 - b) Hỗ trợ phân bón hữu cơ, vật tư (dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định)
2. Đối ứng của đối tượng tham gia dự án (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).
3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ
 - a) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có)
 - b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm)
- Tổng số tiền hỗ trợ
4. Các hồ sơ gửi kèm (Chủ dự án căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án):

V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

1. Dự kiến kết quả đầu ra:
2. Hiệu quả của dự án (kinh tế, môi trường, xã hội):
3. Tác động của dự án (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục):

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Chủ dự án xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án).

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

III. KIẾN NGHỊ

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ dự án có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án và sự phù hợp với điều kiện thực tế.

CHỦ DỰ ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

GIẤY ĐĂNG KÝ ÁP DỤNG VietGAP/HỮU CƠ

Kính gửi: (Chủ đầu tư dự án áp dụng VietGAP)

1. Tên người sản xuất:.....
2. Địa chỉ:.....
 ĐTFaxEmail.....
3. Quyết định thành lập hoặc Giấy phép kinh doanh (nếu có):
4. Đăng ký áp dụng VietGAP/hữu cơ:
 - Giai đoạn áp dụng: Sản xuất ☐ ; Sơ chế ☐ ; Sản xuất và sơ chế ☐
 - Chung loại sản phẩm:
 - Diện tích sản xuất (ha hoặc m²)
 - Công suất sơ chế (kg hoặc tấn/ngày):
 - Sản lượng sản xuất/sơ chế (kg hoặc tấn/năm):
 - Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm: hoặc
 - Phương án tiêu thụ sản phẩm VietGAP/hữu cơ:....
5. Chúng tôi cam kết áp dụng VietGAP/hữu cơ trong quá trình
 Sản xuất ☐ Sơ chế ☐ Sản xuất và sơ chế ☐ đối với sản phẩm ...
 Đề nghị ... (Chủ đầu tư dự án) cho tham gia dự án VietGAP/hữu cơ để được hỗ trợ
 theo Quyết định số 83/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Bình
 Định./.

Xác nhận của UBND
xã/ phường/ thị trấn
 (Ký tên, đóng dấu)

CHỦ DỰ ÁN
 (Ký tên, đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kinh phí đầu tư phát triển chăn nuôi lợn ứng dụng công nghệ cao
(Theo Quyết định số 83/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022
của UBND tỉnh Bình Định)

Kính gửi:

- UBND tỉnh Bình Định;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Tài chính và các Sở, ngành liên quan;
- UBND huyện/thị xã/thành phố:

- Tên cơ sở chăn nuôi:

.....

- Người đại diện:..... Chức vụ:

.....

- Số căn cước công dân: Ngày cấp:

...../...../.....

Nơi cấp:

.....

- Địa chỉ:

..... - Điện thoại:

Căn cứ Quyết định số 83/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ nhu cầu phát triển chăn nuôi lợn ứng dụng công nghệ cao của cơ sở và điều kiện được hỗ trợ theo quy định;

Nay, (cơ sở chăn nuôi): tiến hành làm hồ sơ gửi các cấp xem xét hỗ trợ kinh phí để cơ sở có đủ điều kiện đầu tư ứng dụng công nghệ cao phát triển chăn nuôi lợn, đảm bảo phát triển chăn nuôi bền vững (gửi kèm bản mô tả Dự án đầu tư).

Đề xuất nội dung hưởng hỗ trợ (Theo Khoản 2, Điều 7, Quyết định 83/2022/QĐ-UBND):

-

-
-

Bình Định, ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ

**Thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nitơ nano trong
bảo quản cá ngừ đại dương**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện/thị xã
 - UBND phường /xã.....

Tôi tên là.....

Sinh năm: Giấy CMND/Căn cước công dân số:

Cấp ngày: Tại Công an tỉnh

Địa chỉ: Xã, phường..... huyện/thị xã tỉnh Bình Định.

Sau khi nghiên cứu các quy định của Nhà nước về việc tham gia thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nitơ nano trong bảo quản cá ngừ đại dương trên tàu câu, tôi có nguyện vọng đăng ký tham gia thực hiện.

Nếu được tham gia thực hiện, tôi cam kết sẽ thực hiện đúng theo hướng dẫn kỹ thuật của các cơ quan chức năng và đối ứng vật tư theo định mức đã được quy định.

Kính đề nghị quý cấp quan tâm, xem xét./.

Xác nhận của chính quyền địa phương

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm 2023

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

Điều kiện tham gia thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nitơ nano trong bảo quản cá ngừ đại dương

Căn cứ đơn xin tham gia thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nitơ nano trong bảo quản cá ngừ đại dương trên tàu câu của chủ tàu
ngàytháng năm

Căn cứ Quyết định sốngày tháng năm của Ủy ban nhân dân huyện/ thị xã về việc thành lập Hội đồng thẩm định điều kiện tham gia thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nitơ nano trong bảo quản cá ngừ đại dương

Hôm nay, ngày tháng năm 202..

Tại:

Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định điều kiện tham gia thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nitơ nano trong bảo quản cá ngừ đại dương trên tàu câu của chủ tàu, gồm:

I. Thành phần tham gia

1. Đại diện Ủy ban nhân dân huyện/thị xã.....

1. Ông/bà:..... Chức vụ:
2. Ông/bà:..... Chức vụ:
3. Ông/bà:..... Chức vụ:

2. Đại diện Ủy ban nhân dân Phường/xã.....

1. Ông/bà:..... Chức vụ:
2. Ông/bà:..... Chức vụ:
3. Ông/bà:..... Chức vụ:

3. Đại diện chính quyền khu phố/thôn:

1. Ông/bà:..... Chức vụ:
2. Ông/bà:..... Chức vụ:

4. Đại diện chủ tàu:

1. Ông/bà:

2. Ông/bà:

Hội đồng tiến hành thẩm định điều kiện để triển khai việc tham gia thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nitơ nano trong bảo quản cá ngừ đại dương. Bao gồm một số nội dung chủ yếu sau:

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Họ tên chủ tàu:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số đăng ký:.....

Hiện trạng tàu cá:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hiện trạng hầm bảo quản:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hiện trạng công nghệ bảo quản

.....

.....

.....

.....

.....

III. Ý kiến của các bên

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II . KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

.....

Biên bản được lập thành 04 bản trong đó UBND huyện/thị xã giữ 1 bản, UBND xã giữ 1 bản, chủ tàu giữ 2 bản có giá trị pháp lý như nhau ./.

UBND xã , phường:.....
 (Ký tên, đóng dấu)

Đại diện khu phố/thôn
 (Ký, họ tên)

UBND huyện/thành phố
 (Ký tên, đóng dấu)

Chủ tàu
 (Ký, họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

**Việc đầu tư trang thiết bị thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng
khí nitơ nano trong bảo quản cá ngừ đại dương**

Căn cứ đơn xin tham gia thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nitơ nano trong bảo quản cá ngừ đại dương trên tàu câu của chủ tàu
ngàytháng năm

Căn cứ Quyết định sốngày tháng năm của Ủy ban nhân dân huyện/ thị xã về việc thành lập Hội đồng thẩm định điều kiện tham gia thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nitơ nano trong bảo quản cá ngừ đại dương.

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày tháng năm của Hội đồng thẩm định điều kiện tham gia thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nitơ nano trong bảo quản cá ngừ đại dương trên tàu câu của chủ tàu

Hôm nay, ngày tháng năm 202..

Tại:

Hội đồng thẩm định điều kiện tham gia thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nitơ nano trong bảo quản cá ngừ đại dương trên tàu câu của chủ tàutiến hành nghiệm thu gồm:

I. Thành phần tham gia

1. Đại diện Ủy ban nhân dân huyện/thị xã.....

1. Ông/bà:..... Chức vụ:
2. Ông/bà:..... Chức vụ:
3. Ông/bà:..... Chức vụ:

2. Đại diện Ủy ban nhân dân Phường/xã.....

1. Ông/bà:..... Chức vụ:
2. Ông/bà:..... Chức vụ:
3. Ông/bà:..... Chức vụ:

3. Đại diện chính quyền khu phố/thôn:

3. Ông/bà:..... Chức vụ:

4. Ông/bà:..... Chức vụ:

4. Đại diện chủ tàu:

3. Ông/bà:

4. Ông/bà:

Hội đồng thẩm định tiến hành nghiệm thu việc đầu tư trang thiết bị để tham gia thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nitơ nano trong bảo quản cá ngừ đại dương. Bao gồm một số nội dung chủ yếu sau:

II. NỘI DUNG NGHIỆM THU

1. Họ tên chủ tàu:.....

2. Số đăng ký:.....

Hiện trạng tàu cá:

.....

 .

Các trang thiết bị để thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nitơ nano để bảo quản cá ngừ đại dương.

1. Hầm bảo quản:

.....

2. Thiết bị tạo bọt khí nano và bình chứa khí nitơ

.....

5. Shocker theo công nghệ Nhật Bản.

.....

II . KẾT LUẬN

.....

Biên bản được lập thành 04 bản trong đó UBND huyện/thị xã giữ 1 bản, UBND xã giữ 1 bản, chủ tàu giữ 2 bản có giá trị pháp lý như nhau ./.

UBND xã , phường:.....
 (Ký tên, đóng dấu)

Đại diện khu phố/thôn
 (Ký, họ tên)

UBND huyện/thành phố
 (Ký tên, đóng dấu)

Chủ tàu
 (Ký, họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện/thị xã
 - UBND Phường /xã.....

Tôi tên là.....

Sinh năm: Giấy CMND/Căn cước công dân số:

Cấp ngày: Tại Công an tỉnh

Địa chỉ: xã, phường..... huyện/thị xã tỉnh Bình Định.

Tôi đã đăng ký tham gia thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nito nano trong bảo quản cá ngừ đại dương trên tàu câu và đã được Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định và phê duyệt.

Tôi đã đầu tư trang thiết bị để thực hiện Quy trình công nghệ ứng dụng khí nito nano trong bảo quản cá ngừ đại dương và đã được Hội đồng thẩm định tiến hành đánh giá nghiệm thu bao gồm:

+ Shocker theo công nghệ Nhật bản: đồng.

+ Thiết bị tạo bọt khí nano:..... đồng.

+ Làm mới, cải tạo hầm bảo quản:.....đồng.

Kính đề nghị UBND huyện/thị xã hỗ trợ kinh phí thực hiện cho tôi với số tiền:

+ Shocker theo công nghệ Nhật bản: đồng.

+ Thiết bị tạo bọt khí nano:..... đồng.

+ Làm mới, cải tạo hầm bảo quản:..... đồng.

Tổng cộngđồng

Bằng chữ:

(Kèm theo các Hóa đơn tài chính: chi phí cải tạo, làm mới hầm bảo quản theo công nghệ nano (*bản chính*); trang bị hệ thống thiết bị tạo bọt khí nito nano (*bản chính*); máy shocker chế tạo theo công nghệ Nhật Bản (*bản chính*)

..... Ngày ... tháng ... năm

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên)